

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói (diện tích 4,0 ha) tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định của Công ty Cổ phần đầu tư G9 Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 60/STNMT-CCBVMT ngày 09/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định của Công ty Cổ phần đầu tư G9 Việt Nam;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 10/CV-G9 ngày 28/3/2023 của Công ty Cổ phần đầu tư G9 Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 342/TTr-STNMT ngày 07/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư G9 Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiệp
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐẤT SÉT LÀM GẠCH NGÓI
TẠI XÃ CANH HIỆP, HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH
CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ G9 VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
- Địa điểm thực hiện: xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư G9 Việt Nam.
- Địa chỉ liên hệ: Số 223 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256. 3870065.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 04 ha.
- Thời hạn khai thác: 05 năm.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).

- Trữ lượng, công suất được phép khai thác: Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác theo Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định là 171.631 m³ đất sét địa chất (hệ số nở rời 1,161) và 30.666 m³ đất phủ (không vận chuyển ra bên ngoài, giữ lại để san gạt, phục hồi môi trường). Trữ lượng huy động vào khai thác 163.930 m³ đất sét địa chất. Công suất khai thác hàng năm như sau:

- + Năm thứ nhất: 27.930m³ đất sét địa chất.
- + Năm thứ 2 đến năm thứ 5: 34.000m³ đất sét địa chất/năm.

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác: chia diện tích mỏ làm 05 lô (riêng phần diện tích khoảng 1.672 m² phía Tây dự án, do không được tính trữ lượng theo Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định nên không thực hiện khai thác). Mở vỉa tại cao độ cos +34m phía Bắc khu mỏ (gần điểm góc số 1) thuộc lô khai thác năm thứ nhất, khai thác theo lớp bằng theo hướng từ Đông Bắc xuống phía Tây Nam mỏ. Khai thác và san gạt, phục hồi môi trường theo trình tự cuốn chiếu lần lượt từ lô 01 đến lô 05, chiều cao khai thác trung bình từ 2,96m- 5,58m, cos kết thúc thấp nhất trung bình khoảng +32m. Sử dụng máy đào (dung tích gầu 0,8 m³) để khai thác và xe 07 tấn để vận chuyển đất đến các Nhà máy sản xuất gạch ngói.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường: 01 hồ giảm tốc (phía Đông Bắc), hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa xung quanh mỏ, từ hồ giảm tốc ra nguồn tiếp nhận, mương thu nước giữa khu vực khai thác và khu vực không khai thác; 05 vị trí lưu chứa đất phủ để phục hồi môi trường (tương ứng 05 lô khai thác).

- Tuyến đường tạm trong mỏ (đường đất, có mương thu gom nước 02 bên tuyến đường).

- Khu vực phụ trợ phía Đông Nam (nằm trong khu vực mỏ): bố trí lán trại tạm, nhà vệ sinh di động, bãi tập kết xe, trạm cân, camera.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng với diện tích 2,918 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác đất sét: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất; phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác từ hoạt động khai thác và vận chuyển; nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi khu vực xung quanh.

- Hoạt động vận chuyển đất sét làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 6.771 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 4,0 ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất sét đến các Nhà máy sản xuất gạch ngói.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 9,0 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 02 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 10 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất

sét đến nơi các Nhà máy sản xuất gạch ngói.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến khu vực đất trồng sản xuất xung quanh, hư hỏng các tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực phụ trợ. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ, khu vực tiếp giáp giữa khu vực đã khai thác và khu vực chưa khai thác, mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc tuyến đường trong mỏ với tổng chiều dài khoảng 1.068 m (kích thước: rộng 0,5 m x sâu 1,0 m) và mương dẫn nước sau xử lý từ hố giảm tốc ra nguồn tiếp nhận (kích thước: dài 20 m x rộng 0,5 m x sâu 1,0 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hố giảm tốc phía Đông Bắc mỏ (tọa độ 1.509.730; 582.613), thể tích khoảng 1.200 m³ (diện tích 400 m², sâu 3 m), chia làm 02 ngăn được gia cố đảm bảo.

- Quy trình thu gom, xử lý:

Nước mưa chảy tràn khu vực mỏ → hố giảm tốc phía Đông Bắc mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → mương thoát nước ngoài mỏ dài khoảng 20 m → khe thoát nước hiện trạng phía Đông Bắc mỏ.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất từ Dự án đến các Nhà máy sản xuất gạch ngói và tăng cường vào mùa nắng; phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi.

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi đất.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp

phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Đất phủ giữ lại để san gạt, phục hồi môi trường khi kết thúc từng năm khai thác: Thực hiện lưu chứa tại các vị trí chưa khai thác, tạo bờ bao (kích thước: rộng 0,5 m; cao 0,5 m) xung quanh khu vực lưu chứa để hạn chế sa bồi.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (thực hiện san gạt đất màu để trả lại đất cho người dân tiếp tục canh tác theo Văn bản số 446/UBND-TNMT ngày 23/3/2023 của UBND huyện Vân Canh) với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực mỏ				
1.	Cắm biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ	cái	8	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Trước khi tiến hành khai thác và giữ lại sau khi kết thúc Dự án
2.	San gạt mặt bằng mỏ kết hợp đào mương tưới tiêu trong khu vực dự án (vị trí, kết cấu mương được thực hiện theo ý kiến chính quyền địa phương).	m ³	30.436	Tạo bề mặt bằng phẳng, thoải thuận lợi cho quá trình thoát nước, dẫn nước canh tác.	Theo hình thức cuốn chiếu, sau khi kết thúc khai thác hàng năm sẽ tiến hành san gạt lại mặt bằng năm đó (triển khai và hoàn thành 10 ngày sau khi kết thúc khai thác từng năm)
3.	San lấp mương thoát nước và hố giảm tốc	m ³	2.683	Trả lại hiện trạng ban đầu	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác.
4.	Cải tạo đường đất vào dự án	tấn	26,1		
5.	Di chuyển lán trại tạm và nhà vệ sinh di động	nhà	02		
6.	Đo vẽ bản đồ địa hình	ha	4,0	Giám sát độ sâu khai thác	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **278.750.000 đồng** (Hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 05 lần; thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: **69.686.000** đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Các lần còn lại, số tiền: **52.265.500** đồng; thời điểm ký quỹ: thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2023.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện khai thác đến đâu bóc lớp đất tầng phủ đến đó; tạo bờ dùm xung quanh khu vực mỏ nhằm giảm thiểu sạt lở phía hạ lưu trong quá trình khai thác.

- Thường xuyên nạo vét hố giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi.

- Bố trí khu vực điều tiết lưu lượng xe ra vào mỏ, không tập trung xe trên đường đất hiện trạng.

- Thường xuyên giám sát, thực hiện gia cố những vị trí có nguy cơ sạt lở trong quá trình cải tạo.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát bụi lơ lửng (TSP) 01 điểm tại đầu tuyến đường bê tông vào mỏ (đoạn giao Quốc lộ 19 C), tọa độ (1.509.414, 581.821), so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; tần suất giám sát 06 tháng/lần.

5.2. Giám sát sự cố sa bồi, sạt lở ảnh hưởng đến khu vực canh tác của người dân và giám sát hệ thống mương tưới đảm bảo dẫn nước tưới vào các khu vực phục vụ cho hoạt động canh tác sau khi kết thúc cải tạo, phục hồi môi trường.